UBND Xã: Sơn Giang **Biểu số 115/CK TC - NSNN**

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	**9.814.688.000**	**4.500.000.000**	**5.314.688.000**	**10.099.043.071**	**7.454.885.000**	**2.644.158.071**	**102,90**	**165,66**	**49,75**
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	700.000.000	700.000.000		7.031.885.000	7.031.885.000		1.004,56	1.004,56	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	47.912.000		47.912.000	12.960.000		12.960.000	27,05		27,05
4	Chi văn hóa, thông tin	750.000.000	650.000.000	100.000.000	112.607.000	83.000.000	29.607.000	15,01	12,77	29,61
5	Chi phát thanh, truyền thanh	40.000.000		40.000.000						
6	Chi thể dục, thể thao	20.000.000		20.000.000						
7	Chi bảo vệ môi trường	50.000.000		50.000.000	115.200.000		115.200.000	230,40		230,40
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.760.000.000	1.650.000.000	110.000.000	966.077.200	340.000.000	626.077.200	54,89	20,61	569,16
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.570.457.845	1.500.000.000	4.070.457.845	1.555.605.870		1.555.605.870	27,93		38,22
10	Chi cho công tác xã hội	210.891.600		210.891.600	187.463.000		187.463.000	88,89		88,89
11	Chi khác	524.097.555		524.097.555	117.245.001		117.245.001	22,37		22,37
12	Dự phòng	141.329.000		141.329.000						
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									
14	Nộp trả ngân sách cấp trên									